TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 166/2025/HS-ST
Ngày 05/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Phúc

2. Bà Lê Thị Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng S, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/3/2003, tại: tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 023 Chung cư A, B, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: S Chung cư V, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1973) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1978); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Kiều P, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 13/10/2003, tại: tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: 87/53 đường số C, Khu phố A, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: S Chung cư V, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn T (sinh năm 1974) và bà Nguyễn Thị Tường V (sinh năm 1982); hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1974, địa chỉ: 8 đường số C, Khu phố A, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/12/2024, Tổ tuần tra Công an Q tuần tra đến trước địa chỉ số E Đ, Phường A, Quận D phát hiện Nguyễn Hoàng S đang điều khiển xe máy biển số 59N1-727.31 chở theo Trần Thị Kiều P có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của S có 01 gói nylon, màu hồng, bên trong chứa 01 gói nylon đựng ma túy ở thể rắn, loại Cần sa. Kiểm tra phần baga phía trước xe máy, phát hiện 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 hộp nhựa màu xanh, chứa 01 gói nylon đựng ma túy ở thể rắn, loại Cần sa, cùng nhiều đồ vật liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy, nên tiến hành thu giữ vật chứng, đưa S, P về trụ sở Công an P1, Quận D lập hồ sơ xử lý (BL 77, 78, 79).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng S và Trần Thị Kiều P tại căn hộ S, tòa S, Chung cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua khám xét, thu giữ trên bàn đối diện cửa ra vào 01 gói nylon chứa thảo mộc khô; thu giữ trên nền nhà 01 túi nylon bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ không chứa gì (BL 180-182).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định:

Nguyễn Hoàng S và Trần Thị Kiều P sống chung như vợ chồng tại căn hộ S, tòa S, Chung cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) do P đứng tên thuê, S phụ tiền thuê nhà với P. Vào khoảng tháng 01/2024, S mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. S sử dụng ứng dụng Telegram liên hệ với một người tên "Đ" (không rõ lai lịch), tên tài khoản T1 "Anh J", số điện thoại 0359384224, để hỏi mua ma túy Cần sa. S đã mua ma túy của Đ khoảng 05 lần, mỗi lần 100 gam với giá tiền 100.000 đồng/gam, tương đương số tiền 10.000.000 đồng/lần. "Đ" thuê S1 giao đến sảnh tòa S10.05, Chung cư V, S là người trực tiếp nhận hàng và thanh toán tiền cho S1. S mang ma túy lên căn hộ, chia thành các gói nhỏ, mỗi gói 01 gam, để bán cho khách qua ứng dụng Messenger với nickname "Trần Ngọc Hoàng Y" với giá 300.000 đồng/gói. Khi chốt được số lượng và giá cả, S tự đi giao hoặc thuê xe ôm công nghệ giao hàng. Khách hàng thanh toán cho S bằng hình thức trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 3001333333 mở tại Ngân hàng TMCP K (T4) do Nguyễn Hoàng S đứng tên. Mỗi lần bán hết 100 gam ma túy, S thu lợi khoảng 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền S thu lợi bất chính khoảng 80.000.000 đồng là số tiền thu từ lượng ma túy đã được S chia nhỏ và bán thành công cho nhiều người, S sử dụng tiêu xài cá nhân (BL 205, 206, 343-354).

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 05/12/2024, S liên hệ với "Đ" để mua 100 gam ma túy Cần sa. Khoảng hơn 15 giờ 00 cùng ngày, S điều khiển xe máy biển số 59N1-727.31 đến hầm để xe Chung cư I đường K (thuộc phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy 01 gói ma túy từ 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Sau khi phân ma tuý thành các gói nhỏ 01 gam, S đến Nhà sách tại đường T, quận T (nay thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đón P đi qua khu vực Quận D (cũ) tìm con nghiện để bán ma túy, thì bị tổ tuần tra Công an Q phát hiện, đưa về Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định: Trần Hoài S2 (sinh năm 1998). đã nhiều lần mua ma túy của S, trong đó có 02 lần do Trần Thị Kiều P đi giao ma túy cho S2, cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào chiều tối ngày 30/11/2024, S nhờ P giao ma túy Cần sa cho S2, P đồng ý, S đưa 01 gói nylon chứa ma túy cho P, sau đó P điều khiển xe đến bên hông số F D, Phường B, Quận H (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao cho S2. S2 chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản T4 của S.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/12/2024, S nhờ P đi giao ma túy Cần sa cho S2, P đồng ý và đi giao cho S2. P điều khiển xe đến địa chỉ trên để giao ma túy cho S2. Lần này, P nhận trực tiếp 300.000 đồng từ S2, rồi về đưa lại số tiền đó cho S.

Tại Kết luận giám định số 14583/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận (BL 177):

- Gói 01: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định, là Cần sa ở thể rắn, có khối lượng m1 = 86,65 gam.

- Gói 02: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định, là Cần sa ở thể rắn, có khối lượng m2 = 1,0029 gam.

- Gói 03: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định, là Cần sa ở thể rắn, có khối lượng m3 = 10,96 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Qua xét nghiệm, Nguyễn Hoàng S và Trần Hoàng S3 dương tính với ma túy THC (ma tuý Cần sa), Trần Thị Kiều P âm tính (BL 87, 88, 334). Nguyễn Hoàng S sử dụng ma túy Cần sa một mình tại căn hộ S, tòa S, Chung cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) khi Kiều P đi học, vắng nhà. S, P không sử dụng chung ma túy với nhau, P không biết S sử dụng ma túy tại căn hộ, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Trần Hoài S2 là người đã nhiều lần mua ma túy Cần sa của S để sử

dụng một mình cho bản thân, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (BL 335-336).

Đối với "Đ" (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Hoàng S, do không xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ xử lý sau.

* Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m1);

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m2);

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an phường L, thành phố T (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m3);

- 01 (một) cân điện tử (là dụng cụ S dùng để cân ma tuý);

- Nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì (S sử dụng để chứa ma tuý);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, màu đen, số máy: MQ8T3LL/A; số seri: L6RQ5V22RW, đã qua sử dụng (là tài sản của bị cáo S sử dụng để bán ma tuý);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus (là tài sản cá nhân của bị cáo S);

- 01 (một) xe máy biển số: 59N1-727.31 màu đỏ đen trắng, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJF4606DY613491, số máy: JF46E4286184. Qua xác minh, chủ xe là ông Trần Văn T là cha ruột của bị cáo P. Năm 2022, ông T giao xe cho con gái là Trần Thị Kiều P sử dụng nhằm mục đích làm phương tiện đi lại; ông T không biết S, P sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn T bảo quản sử dụng (BL 215);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 15 Promax, màu xám, số máy: MU793VN/A; số seri: DJY69792XD, đã qua sử dụng (là tài sản của P sử dụng để liên lạc với S nhằm mục đích mua bán ma tuý).

Cơ quan điều tra Công an Q đã nhập kho vật chứng chuyển tòa xử lý (BL 210).

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Thị Kiều P, Nguyễn Hoàng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Thị Kiều P, Nguyễn Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Hoàng S trình bày bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính có được được trong suốt quá trình mua bán ma túy là 80.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Thị Kiều P, Nguyễn Hoàng S.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2024. Buộc bị cáo S nộp phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Buộc Nguyễn Hoàng S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 80.000.000 đồng;

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m1), đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m2), đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an phường L, thành phố T (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mẫu m3), đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) cân điện tử là dụng cụ S dùng để cân ma tuý là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì, S sử dụng để chứa ma tuý, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, màu đen, số

máy: MQ8T3LL/A; số seri: L6RQ5V22RW, đã qua sử dụng (là tài sản của bị cáo S sử dụng để bán ma tuý), là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus (là tài sản cá nhân của bị cáo S), không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho S;

- Đối với 01 (một) xe máy biển số: 59N1-727.31 màu đỏ đen trắng, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJF4606DY613491, số máy: JF46E4286184. Qua xác minh, chủ xe là ông Trần Văn T là cha ruột của bị cáo P. Năm 2022, ông T giao xe cho con gái là Trần Thị Kiều P sử dụng nhằm mục đích làm phương tiện đi lại; ông T không biết S, P sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn T bảo quản sử dụng (BL 215);

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 15 Promax, màu xám, số máy: MU793VN/A; số seri: DJY69792XD, đã qua sử dụng (là tài sản của P sử dụng để liên lạc với S nhằm mục đích mua bán ma tuý), là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Kiều P, Nguyễn Hoàng S tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với kết quả đối chất, nhận dạng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 14583/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H (BL 337-349, 183-209) và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định:

[3] Vào khoảng 17 giờ ngày 05/12/2024, tại trước số E Đ, Phường A, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hoàng S và Trần Thị Kiều P cất giữ tổng khối lượng 98,6129 gam ma túy loại Cần sa (thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của S; trong phần baga phía trước xe máy S) và tại căn hộ S, tòa S, Chung cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí

Minh (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là nơi ở của S và P) nhằm mục đích mua bán. Vào chiều tối ngày 30/11/2024 và ngày 04/12/2024, Nguyễn Hoàng S đã bán ma túy Cần sa cho Trần Hoài S2 02 lần với giá 300.000 đồng/lần, Trần Thị Kiều P hỗ trợ, giúp sức cho S giao ma túy Cần sa 02 lần cho S2, nên hành vi của Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều căn bệnh xã hội, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo S, P nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó S là người trực tiếp mua ma túy để bán và liên hệ bán ma túy cho Trần Hoài S2 02 lần; P có hành vi hỗ trợ, giúp sức cho S giao ma túy Cần sa 02 lần cho S2. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả của hành vi của mình. Tuy nhiên, khi xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cân nhắc việc S là người có vai trò chính trong vụ án trên nên hình phạt đối với bị cáo S nghiêm khắc hơn.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Thị Kiều P có cha ruột là ông Trần Văn T có đóng góp tích cực vì sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố H ghi nhận nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo P còn nộp bản photo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, bằng Tổ quốc ghi công của ông Trần Văn T2, tuy nhiên đây là tài liệu photo không có chứng thực, công chứng hợp lệ, đồng thời không có tài liệu chứng minh quan hệ thân nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ngoài ra khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử cân nhắc cần buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Trần Thị Kiều P.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với các gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

[10.2] Đối với 01 (một) cân điện tử, dụng cụ S dùng để cân ma tuý, xét là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10.3] Đối với nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì, xét S sử dụng để chứa ma tuý, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, màu đen, số máy: MQ8T3LL/A; số seri: L6RQ5V22RW, đã qua sử dụng, thu giữ của S, xét là tài sản của bị cáo S sử dụng để bán ma tuý - là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[10.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, thu giữ của S, xét là tài sản cá nhân của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S;

[10.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 15 Promax, màu xám, số máy: MU793VN/A; số seri: DJY69792XD, đã qua sử dụng, thu giữ của P, xét là tài sản P sử dụng để liên lạc với S nhằm mục đích mua bán ma tuý - là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10.7] Đối với 01 (một) xe máy biển số 59N1-727.31, màu đỏ đen trắng, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJF4606DY613491, số máy: JF46E4286184. Qua xác minh, chủ xe là ông Trần Văn T là cha ruột của bị cáo P. Năm 2022, ông T giao xe cho con gái là Trần Thị Kiều P sử dụng nhằm mục đích làm phương tiện đi lại; ông T không biết S, P sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn T bảo quản sử dụng (BL 215). Tại phiên tòa, ông T trình bày đã nhận lại xe, không có ý kiến gì khác.

[10.8] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S trình bày bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính có được được trong suốt quá trình mua bán ma túy là 80.000.000 đồng. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận việc buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 80.000.000 đồng.

[10] Về vấn đề khác:

[10.1] Qua xét nghiệm, Nguyễn Hoàng Sơn dương T3 với ma túy THC (ma tuý Cần sa), Trần Thị Kiều P âm tính (BL 87, 88, 334). Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hoàng S sử dụng ma túy Cần sa một mình tại căn hộ S, tòa S, Chung

cư V, đường P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) khi Kiều P đi học, vắng nhà. S, P không sử dụng chung ma túy với nhau, P không biết S sử dụng ma túy tại căn hộ, nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

[10.2] Đối với Trần Hoài S2 đã nhiều lần mua ma túy Cần sa của S để sử dụng một mình cho bản thân, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (BL 335-336).

[10.3] Đối với "Đ" (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Hoàng S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa có cơ sở xử lý; kiến nghị tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[10.4] Về việc Nguyễn Hoàng S sử dụng tài khoản Messenger có tên "Trần Ngọc Hoàng Y" trao đổi với các tài khoản Messenger có tên "Việt Cường", tài khoản M có tên "Hoài Bảo" biệt danh là "Cậu bé mua rau", tài khoản Messenger có tên "Lê Hoàng Đ1", có nội dung có dấu hiệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác minh không rõ lai lịch, nhân thân, không có được thông tin từ Ngân hàng TMCP K đối ứng. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong phạm vi giới hạn xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự và kiến nghị làm rõ, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Kiều P,

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều P 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam Trần Thị Kiều P và Nguyễn Hoàng S để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Buộc Nguyễn Hoàng S nộp lại tiền thu lợi bất chính là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định – mẫu m1;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an P1, Quận D (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định – mẫu m2;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kiều P và hình dấu Công an phường L, thành phố T (nay phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định – mẫu m3;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, màu đen, số máy: MQ8T3LL/A; số seri: L6RQ5V22RW, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng S 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 15 Promax, màu xám, số máy: MU793VN/A; số seri: DJY69792XD, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 251/LNK-ĐCSMT ngày 12/02/2025 của Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 109/2025 ngày 29/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Thị Kiều P, Nguyễn Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quế Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM (1)
- VKSND KV 1, Tp. HCM (3)
- Phòng THADS KV 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06 - CATPHCM (1)
- Bị cáo (2)
- NCQL,NVLQ (1)
- Cơ sở tạm giữ (2)
- THAHS (6)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/22) (5)